



TỔNG QUAN VỀ TIẾN TRÌNH VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VIỆT NAM (1975-2025)

NGUYỄN TOÀN THẮNG*

Tóm tắt: Chiến thắng vĩ đại của chiến dịch Hồ Chí Minh trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 trở thành mốc son lịch sử chói lọi, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, xây dựng CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, mở ra cho văn học, nghệ thuật nước nhà không gian phát triển rộng lớn trong tính tổng thể, toàn vẹn, tiến bộ và cách mạng. Bài viết đề cập những tiền đề lịch sử, văn hóa, mỹ học; những chặng đường vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật giai đoạn 1975-2025; cùng một số xu hướng vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để vững tin tiến bước vào “Kỷ nguyên mới”, “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Từ khóa: văn học, nghệ thuật, vận động, xu hướng, phát triển, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình.

Abstract: The great victory of the Ho Chi Minh Campaign during the 1975 Spring Offensive became a brilliant historical landmark, ushering our country into a new era: an era of peace, unification, and building socialism. It initiated the Renovation process and international integration, opening up a vast space for the development of the nation's literature and arts in their totality, integrity, progress, and revolutionary spirit. This article discusses the historical, cultural, and aesthetic premises; the stages of development of literature and art during the 1975-2025 period; and some of the trends in the development of Vietnamese literature and art in building an advanced Vietnamese culture imbued with national identity, to confidently move forward into the “New era”, the “Era of the nation's ascent”.

Keywords: literature, arts, movement, trends, development, new era, era of ascent.

1. Những tiền đề lịch sử, văn hóa và mỹ học của sự phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam 1975-2025

Trong suốt nửa thế kỷ qua, văn học, nghệ thuật Việt Nam từ 1975-2025 chủ yếu vận động và phát triển trong quỹ đạo phát triển chung của văn hóa dân tộc trên nền tảng mỹ học mác xít, khẳng định văn học, nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù có khả năng tác động mạnh mẽ trở lại hiện thực,

kiến tạo đời sống tinh thần lành mạnh, phong phú cho nhân dân. Văn học, nghệ thuật có mối quan hệ biện chứng với cơ sở kinh tế và các thành phần khác trong kiến trúc thượng tầng, đặc biệt là triết học và chính trị. Tác phẩm văn học, nghệ thuật thể hiện tư tưởng chính trị, thế giới quan, nhân sinh quan của văn nghệ sĩ và tác động đa chiều đến con người và đời sống xã hội. Văn học, nghệ thuật Việt Nam từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

đến nay đã kế thừa và phát triển những nguyên lý mỹ học Mác - Lênin, phương pháp sáng tác hiện thực XHCN được khẳng định bằng những thành tựu của văn học, nghệ thuật kháng chiến chống Pháp (1946-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng CNXH trên miền Bắc (1955-1975).

Trong tiến trình phát triển văn học, nghệ thuật của đất nước, mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị đã được cụ thể hóa thành một nguyên tắc: Văn học, nghệ thuật đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Năm 1960, trong Đại hội III, Đảng ta nêu rõ đường lối văn nghệ là: “Phát triển nền văn nghệ mới với nội dung XHCN và tính chất dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân sâu sắc. Nắm vững phương pháp hiện thực XHCN, phấn đấu có thêm nhiều tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống mới, con người mới, góp phần giáo dục viên nhân dân đấu tranh cho cách mạng XHCN và cho sự nghiệp thống nhất nước nhà” (1).

Đề sáng tạo nghệ thuật, nhân tố tư tưởng chính trị của văn nghệ sĩ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: người cầm bút khi sáng tạo cần xác định rõ những vấn đề *Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Cách viết như thế nào?*... Từ mạch tư duy này, văn học, nghệ thuật nước nhà đã phản ánh hiện thực cuộc sống đa dạng với những giá trị thẩm mỹ cao quý, tạo ra những rung cảm nghệ thuật đặc biệt cho công chúng, góp phần hình thành tư tưởng tình cảm, quan điểm chính trị xã hội của con người theo quỹ đạo tư tưởng, tình cảm chính trị cách mạng của Đảng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định văn học, nghệ thuật là “bộ phận đặc biệt nhạy cảm của văn hóa, thể hiện khát vọng của con người về Chân, Thiện, Mỹ, có tác dụng bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của các thế hệ công dân” và “không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người” (2). Đây là sức mạnh ưu trội, đặc thù của văn học, nghệ thuật, vừa bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp cho con người, vừa là vũ khí sắc bén đấu tranh chống lại những gì xấu xa, thấp hèn, độc ác, lạc hậu, tiêu cực, phản động. Văn học, nghệ thuật có quan hệ gắn bó mật thiết với chính trị và luôn luôn thể hiện tính giai cấp. Văn học, nghệ thuật trở thành vũ khí tư tưởng, lý luận sắc bén của giai cấp vô sản trong đấu tranh cách mạng. Đảng ta luôn khuyến khích văn nghệ sĩ

tìm tòi các phương pháp sáng tác và hình thức thể hiện, miễn sao tác phẩm ra đời phải có chất lượng nghệ thuật và có giá trị thẩm mỹ cao với phương châm: “Phấn đấu sáng tác nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn xây dựng con người; vừa có tác dụng định hướng, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng cao của nhân dân. (...) Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc...” (3).

Theo tiếng gọi của Đảng, đội ngũ văn nghệ sĩ cả nước đã ra sức đổi mới tư duy nghệ thuật, tìm tòi khám phá, thử nghiệm các phương pháp sáng tác để nâng cao chất lượng tác phẩm trên hầu hết các thể loại văn học, âm nhạc, hội họa, kiến trúc, sân khấu, điện ảnh, đẩy mạnh phát triển văn học, nghệ thuật trong xu thế mở rộng giao lưu hội nhập quốc tế. Phương pháp sáng tác hiện thực XHCN được xem là phương pháp tốt nhất để khám phá và thể hiện đời sống, chứ không phải phương pháp sáng tác duy nhất.

Trong suốt nửa thế kỷ qua, kể từ sau năm 1975, văn học, nghệ thuật nước nhà vừa kế thừa di sản văn nghệ truyền thống, lại vừa khát khao sáng tạo những giá trị mới, nỗ lực hóa giải những tác động trái chiều của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và ngăn chặn sự xâm lấn của các yếu tố “phản văn hóa”, “phản giá trị” từ bên ngoài, quyết tâm chấn hưng, phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam trong “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Vai trò của văn học, nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ vẫn được khẳng định mạnh mẽ như lời căn dặn của Bác Hồ: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy... Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân...” (4).

Từ năm 1990-2025, văn học, nghệ thuật Việt Nam chịu sự tác động “đa chiều” từ hoàn cảnh lịch sử sôi động của đất nước đang nỗ lực đổi mới, không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển với quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, “giữ nước khi nước chưa nguy”. Văn học, nghệ thuật vận động trong thời kỳ chuyển đổi từ cơ chế quan liêu, bao cấp sang cơ chế

thị trường, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, có sự đan xen đa dạng giữa yếu tố truyền thống và yếu tố mới lạ. Bên cạnh quan điểm mỹ học mác xít, văn nghệ sĩ có dịp giao lưu, tiếp biến các quan niệm thẩm mỹ đương đại đa sắc màu của nhiều nền nghệ thuật trên thế giới để có thể tham khảo, nhằm hiện đại hóa văn học, nghệ thuật nước nhà. Từ khi internet và truyền thông đại chúng bùng nổ, văn học, nghệ thuật Việt Nam có cơ hội tiếp xúc với văn học, nghệ thuật nhân loại, đồng thời lan tỏa giá trị Việt trên phạm vi toàn thế giới. Bối cảnh đó đã tác động mạnh mẽ đến đội ngũ văn nghệ sĩ và công chúng, khiến cho cả người sáng tạo và người tiếp nhận văn học, nghệ thuật vừa ngỡ ngàng, lại vừa háo hức mong đợi những điều mới lạ của thời đại.

2. Những chặng đường vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam 1975-2025

Chặng đường trước đổi mới (1975-1985)

Ngày 30-4-1975 là bước ngoặt lịch sử vĩ đại, mở đầu cho hành trình thống nhất, hòa hợp dân tộc, khép lại quá khứ, khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua khó khăn, xây dựng, hồi sinh lại đất nước. Đội ngũ văn nghệ sĩ vừa chú trọng khai thác đề tài kháng chiến chống Mỹ với những trăn trở suy tư sâu lắng về những điều trước đây chưa kịp viết, vừa bắt đầu khai thác đề tài cuộc sống mới, con người mới trong sự hồi sinh mãnh liệt của dân tộc. Văn học, nghệ thuật đã phản ánh sâu sắc một xã hội đang chuyển mình từ những mất mát, đau thương của chiến tranh đến sự hồi sinh, hy vọng trong hòa bình. Có thể thấy điều đó trong các vở kịch *Sống mãi tuổi 17*, *Nàng Sita*, *Lời thề thứ 9*, *Tôi và chúng ta* của Lưu Quang Vũ và *Mùa hè ở biển* của Xuân Trinh. Trước khí thế chống giặc ngoại xâm ở biên giới phía Bắc những năm 1980, Tào Mạt đã viết liền một mạch bộ ba vở chèo *Bàica giữ nước* (gồm ba vở: *Lý Thánh Tông tuyển người hiền*, *Ỗ Lan nhiếp chính*, *Lý Nhân Tông kế nghiệp*) và được dàn dựng rộng rãi trên sân khấu cả nước, tạo nên tiếng vang rất lớn. Về điện ảnh, có hai bộ phim nhiều tập nổi tiếng được xem là những bản giao hưởng hùng tráng của một thời chống Mỹ oanh liệt: *Ván bài lật ngửa* và *Biệt động Sài Gòn*. Trong âm nhạc, những ca khúc như *Đất nước trọn niềm vui*, *Tổ quốc yêu thương*, *Tiếng hát từ thành phố mang tên Người*, *Mùa Xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh*, *Bên lăng Bác Hồ*, *Em có nghe âm thanh ngày mới*, *Gửi em chiếc nón bài thơ*... là những giai điệu tình cảm

nông nàn, tha thiết về Đảng, về Bác Hồ kính yêu, về cuộc sống mới tươi đẹp.

Chặng đường đổi mới, hội nhập quốc tế, xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (1986-2025)

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, văn học, nghệ thuật nước nhà đã có sự phát triển đồng hành cùng sự nghiệp đổi mới. Với những khám phá táo bạo về cuộc sống và con người, khẳng định các giá trị cao quý, Lưu Quang Vũ viết một loạt tác phẩm kịch nổi tiếng như *Điều không thể mất*, *Hồn Trương Ba da hàng thịt*; Trần Đăng Khoa viết *Đào chìm*, *Chân dung và đối thoại*. Về hội họa, nổi bật có tranh phổ cổ Hà Nội với trường phái *Phổ Phái* của Bùi Xuân Phái. Riêng về phim tài liệu, cần nhắc đến góc nhìn dũng cảm, táo bạo và thẳng thắn của đạo diễn Trần Văn Thủy qua hai phim tài liệu nổi tiếng, gây nhiều tranh luận một thời: *Hà Nội trong mắt ai* và *Chuyện tử tế*. Sau lời gợi mở của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, cả hai bộ phim đều được công chiếu năm 1987 và gần đây, năm 2024 được tiếp tục phát sóng trên kênh Truyền hình Quốc hội. Thời kỳ này còn xuất hiện nhiều phim truyền hình dài tập với nhiều khám phá về nông thôn như: *Đất và người*, *Chuyện làng Nhô*, *Gió làng Kinh*, *Ma làng*... Đề tài về ngành Giáo dục có phim *12A và 4H*, *Xin hãy tin em*. Dòng phim chính luận nổi bật có phim *Bí thư Tỉnh ủy* dựa trên nguyên mẫu Bí thư Tỉnh ủy Kim Ngọc - cha đẻ của khoán hộ ở Vĩnh Phú những năm 1960, đã thu hút sự chú ý của đông đảo công chúng. Phim tiếp tục khai thác đề tài chiến tranh chống Mỹ có *Bản tình ca trong đêm*, *Hà Nội 12 ngày đêm*, *Sống trong sợ hãi*. Bên cạnh đó, chuyển thể từ tác phẩm văn học còn có các phim *Chị Dậu*, *Làng Vũ Đại ngày ấy*, *Số đỏ*, *Trò đời*. Một số phim về đề tài phòng chống tham nhũng, tiêu cực đã ra đời gây tiếng vang lớn như *Chạy án*, *Đàn Trời*, *Sinh tử*, *Bão ngầm*... Hợp tác quốc tế về điện ảnh có các phim *Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông*, *Tuổi thanh xuân*, *Người cộng sự*, *Nguyễn Ái Quốc - ẩn số từ nước Pháp*.

Từ những năm 2015 trở đi, văn học, nghệ thuật nước ta được hiện đại hóa nhanh chóng, có sự gặp gỡ với nghệ thuật thế giới hiện đại. Mô hình *Nhà hát Nghệ thuật đương đại* trở thành sân khấu thử nghiệm mới lạ, ấn tượng. Một số nghệ sĩ đã ghi dấu ấn trong một số loại hình nghệ thuật đương đại như: nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật sắp đặt của Đào Anh Khánh, nghệ thuật điêu khắc ánh sáng của nghệ nhân Bùi Văn

Tự, tranh nghệ thuật xuyên sáng của họa sĩ Trần Đình Trọng, âm nhạc mới lạ của Lê Cát Trọng Lý... Gần đây là một số nghệ sĩ trẻ đã khẳng định tài năng trong môi trường quốc tế như các MV **Để Mỹ nói cho mà nghe** của Hoàng Thùy Linh và **Bức Bling** của Hòa Minzy... được sự đón nhận của đông đảo công chúng trong và ngoài nước.

3. Một số xu hướng vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 1975-2025

Thứ nhất, xu hướng đổi mới tư duy nghệ thuật, tìm tòi sáng tạo, đa dạng hóa về phương pháp sáng tác

Trong 10 năm trước đổi mới (1975-1985), về cơ bản, đội ngũ văn nghệ sĩ vẫn tiếp tục sáng tác theo phương pháp sáng tác hiện thực XHCN với đặc trưng bút pháp là phản ánh chân thực, khách quan về đời sống thông qua việc tái hiện những mâu thuẫn cơ bản, miêu tả bản chất đời sống hiện thực theo một quá trình phát triển có tính chất cách mạng, cái cũ mất đi, cái mới xuất hiện, đồng thời đảm bảo nguyên tắc điển hình hóa trong sáng tạo để khám phá ra bản chất của hiện thực đời sống và con người, tìm ra những nhân tố tích cực, nhưng triển vọng của tương lai tươi sáng, kết hợp hài hòa giữa yếu tố lãng mạn cách mạng với yếu tố hiện thực cách mạng, cung cấp một cái nhìn lạc quan tích cực về cuộc đời và con người. Theo tư duy nghệ thuật này, đề tài về cuộc kháng chiến chống Mỹ vẫn tiếp tục được khai thác trong điện ảnh mà tiêu biểu là các phim **Cô Nhíp**, **Mối tình đầu**, **Mùa gió chướng**, **Mẹ vắng nhà**, **Cánh đồng hoang**...

Sau năm 1986, đồng hành cùng tiến trình đổi mới toàn diện của đất nước, văn học, nghệ thuật có nhiều thay đổi tích cực. Văn nghệ sĩ đã bắt đầu “tự cởi trói” về tư duy và quan niệm nghệ thuật, đi sâu tìm tòi các phương pháp sáng tác và hình thức thể hiện mới để miêu tả sinh động hiện thực đời sống có tính thời sự của đất nước. Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới văn học, nghệ thuật, mở rộng biên độ tư duy sáng tạo, tránh “lối cũ, đường mòn”, công thức, giáo điều máy móc, ngày 28-11-1987, Bộ Chính trị (khóa VI) ra Nghị quyết số 05-NQ/TW, *Về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới* đã nêu rõ cần phải “phần đầu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây

dựng con người. Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng” (5). Với Nghị quyết này, tinh thần dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật được coi trọng, các thử nghiệm, sáng tạo được khuyến khích, giao lưu văn hóa được mở rộng, tư duy nghệ thuật và phương pháp sáng tác của văn nghệ sĩ đã có những đổi thay quan trọng nhằm đưa ra tác phẩm nghệ thuật công bằng hơn về con người và cuộc sống, không “tô hồng” hoặc “bôi đen” cực đoan, một chiều máy móc.

Bằng tinh thần dũng cảm, tiên phong đổi mới, Nguyễn Minh Châu đã sáng tác một loạt các tác phẩm có giá trị như **Chiếc thuyền ngoài xa**, **Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành**, **Bến quê**, **Cỏ lau**; Nguyễn Mạnh Tuấn viết **Đứng trước biển**, **Củ lao Tràm** giàu thời sự gay gắt, nóng bỏng; Nguyễn Khắc Trường viết **Mảnh đất lắm người nhiều ma** phơi bày bức tranh đa dạng, phức tạp của nông thôn Việt Nam; Nguyễn Huy Thiệp viết **Tướng về hưu**, **Phẩm tiết**, **Vàng lửa**, **Kiểm sức**, **Con gái thủy thần**. Ngày 16-6-2008, Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW, *Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*, trong đó nhấn mạnh: “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa, trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”. Nghị quyết còn nêu rõ yêu cầu cần phát triển sâu rộng văn nghệ quần chúng, tập trung xây dựng, phát triển văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp và trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn hóa, nghệ thuật dân tộc, cần tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu “xâm lăng văn hóa” từ bên ngoài. Dòng mạch tư duy văn học, nghệ thuật thời kỳ này đã có sự thay đổi đáng kể. Xu hướng sử thi viết về các đề tài tầm vóc lịch sử, thời đại có vẻ giảm dần, thay vào đó là cảm hứng thế sự về “con người đời tư” với nỗi niềm số phận nhỏ lẻ. Tiêu biểu cho xu hướng này là **Thời xa vắng** của Lê Lựu, các phóng sự **Người đàn bà quỳ** của Trần Khắc, **Công lý**, **đừng quên ai** của Lâm Thị Thanh Hà, **Thủ tục làm người còn sống** của Minh Chuyên. Thể loại phóng sự có sự phát triển đột phá với cái nhìn dũng cảm về sự thật đời sống, mang ý nghĩa cảnh báo gay gắt

mà tiêu biểu là bài ký *Cái đêm hôm ấy... đêm gì?* của Phùng Gia Lộc viết về những loại “cường hào mới” ở nông thôn, tức là những cán bộ suy thoái, biến chất trầm trọng, đè nén, dọa nạt, cưỡng bức dân lành, từ đó soi chiếu, phát hiện những mặt tối của con người và xã hội, gợi dẫn những phương án xử lý, đảm bảo sự công minh của pháp luật. Vào những năm 1990, trong văn xuôi đã có những biến chuyển mới với sự đánh giá lại lịch sử một cách táo bạo mà tiêu biểu là các truyện ngắn *Phẩm tiết, Vàng lửa, Kiểm sắc* của Nguyễn Huy Thiệp (tạo nên những cú “sốc” trong tiếp nhận văn nghệ của dư luận và công chúng) và ba tiểu thuyết *Hồ Quý Ly, Đội gạo lên chùa, Mẫu thượng ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh khai thác đề tài lịch sử từ góc nhìn văn hóa với mong muốn khẳng định giá trị của văn hóa Việt Nam truyền thống.

Thứ hai, xu hướng đẩy mạnh dân chủ hóa, nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ

Từ sau năm 1986 trở đi, xu hướng đẩy mạnh dân chủ hóa, nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ trở thành xu hướng vận động phổ biến. Đại hội VI của Đảng kêu gọi đổi mới tư duy “nhìn thẳng vào sự thật”, “nói rõ sự thật”, “đánh giá đúng sự thật” đã tạo cơ sở tư tưởng cho xu hướng dân chủ hóa nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ.

Nếu như văn học, nghệ thuật trước 1975 chủ yếu được nhìn nhận như là vũ khí tư tưởng đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, thì từ sau năm 1986, bên cạnh vai trò là vũ khí tư tưởng, văn học nghệ thuật đã được nhấn mạnh hơn ở khả năng khám phá sự thật, coi trọng sự thật, đồng thời dự báo, dự cảm về xu thế phát triển của đời sống. Văn học, nghệ thuật không chỉ là tiếng nói sử thi hào sảng, mà còn là quan điểm, chính kiến, diễn ngôn, kinh nghiệm quý giá của cá nhân văn nghệ sĩ được công chúng chia sẻ, đồng tình. Mối quan hệ giữa nghệ sĩ và công chúng được thay đổi theo hướng dân chủ hóa để trở nên bình đẳng hơn, gần gũi hơn. Xu hướng dân chủ hóa trở thành mạch ngầm tư duy phổ biến trong sáng tác, đặt nhân vật vào suy tư nội tâm sâu sắc với sự phát triển logic của tính cách trong hành trình tìm kiếm Chân - Thiện - Mỹ, không chấp nhận sự áp đặt công thức, máy móc theo kiểu minh họa một chiều. Bút pháp nghệ thuật này đã xuất hiện trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Nguyễn Thị

Ngọc Tú, Nguyễn Trí Huân... Tiêu biểu cho tư duy nghệ thuật nói trên trong điện ảnh là phim *Bao giờ cho đến tháng Mười* của Đặng Nhật Minh, được cho là một trong những bộ phim châu Á xuất sắc nhất mọi thời đại do CNN bình chọn. Sự phát triển logic của cốt truyện kịch bản và logic tính cách các nhân vật trong phim này đã được miêu tả theo quy luật cuộc sống, làm nên tính thuyết phục độc đáo của tác phẩm trong sự đánh giá rất cao của bạn bè quốc tế.

Thứ ba, xu hướng đề cao giá trị nhân văn, nhân tính trong tác phẩm văn học, nghệ thuật

Trong những năm đầu TK XX, giao lưu văn hóa Đông - Tây làm nảy nở ý thức cá nhân trong văn học, nghệ thuật mà tiêu biểu là phong trào Thơ mới 1932-1945 và Tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn. Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ đã khơi dậy và phát triển chủ nghĩa yêu nước, ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc.

Từ sau năm 1975, đất nước hòa bình, thống nhất, con người trở về với muôn mặt đời thường, thúc đẩy sự thức tỉnh ý thức cá nhân, đòi hỏi sự quan tâm đến mỗi người và từng số phận. Trong sáng tạo văn học, nghệ thuật, con người vừa là đối tượng khám phá chủ yếu, vừa là điểm quy chiếu, thước đo giá trị của mọi vấn đề xã hội, mọi sự kiện và biến cố lịch sử. Tiêu biểu cho xu hướng đề cao giá trị nhân văn, nhân tính là tác phẩm *Bến không chồng* của Dương Hương (hai lần được dựng thành phim: năm 2000, là phim *Bến không chồng* (giải Bông Sen Bạc tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 13) và năm 2017 là phim *Thương nhớ ở ai* (đoạt giải Cánh Diều vàng cho hạng mục phim truyện truyền hình xuất sắc nhất)... Các tác phẩm điện ảnh chuyển thể nêu trên đã tiếp tục phát hiện và cảm nhận thấm thía sự tinh thức của ý thức cá nhân với những nhu cầu nhân văn, nhân tính chân chính.

Văn học, nghệ thuật thời kỳ đổi mới luôn luôn khát khao khẳng định vẻ đẹp nhân văn, nhân tính của con người, hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ để hoàn thiện nhân cách. Những tác phẩm thành công theo xu hướng này là phim *Người đi tìm đĩ vãng* chuyển thể từ tiểu thuyết *Ấn mỳ đĩ vãng* của nhà văn Chu Lai; phim *Đêm hội Long Trì* được chuyển thể từ tiểu thuyết của Nguyễn Huy Tưởng, đạo diễn Hải Ninh; phim *Tình khúc 68* của đạo diễn Lê Mộng Hoàng và phim *Vị đắng tình yêu* của Lê Xuân Hoàng. Các tác phẩm *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp, kịch *Hồn Trương Ba, da hàng*

thịt của Lưu Quang Vũ đều chú trọng khám phá chiều sâu nhân văn, nhân tính con người, đưa ra thông điệp về sự cần thiết phải thống nhất và hoàn thiện nhân cách con người từ tâm hồn bên trong đến hình thức bên ngoài.

Thứ tư, xu hướng đẩy mạnh hiện đại hóa văn học, nghệ thuật trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng rộng mở

Nghệ thuật đương đại là sản phẩm của xu hướng hiện đại hóa văn học, nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế rộng mở. Sang thập niên 2000, làn sóng các đạo diễn Việt kiều về nước làm phim trở nên mạnh mẽ như Hồ Quang Minh với *Thời xa vắng* (2004), Việt Linh với *Mê Thảo - Thời vang bóng* (2003), Nguyễn Võ Nghiêm Minh với *Mùa len trâu* (2004), Đoàn Minh Phượng với *Hạt mưa rơi bao lâu* (2005), *Áo lụa Hà Đông* của Lưu Huỳnh (2006), Charlie Nguyễn với *Dòng máu anh hùng* (2007). Phim của các đạo diễn này đã giành được nhiều giải thưởng tại Liên hoan phim Việt Nam, góp phần làm nên bức tranh tổng thể về điện ảnh Việt Nam đương đại.

Thời gian qua, một số loại hình nghệ thuật đương đại phát triển rất nhanh và sôi động là nghệ thuật trình diễn; nghệ thuật sắp đặt; nghệ thuật điêu khắc ánh sáng; nghệ thuật tranh xuyên sáng; nghệ thuật múa; ảo thuật; nghệ thuật rối (rối dây, rối nước); nghệ thuật đường phố; phim truyền hình nhiều tập, phim ngắn. Đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ đã có nhiều tìm tòi thể nghiệm, liên tục sáng tạo tác phẩm mới theo các tiêu chí giá trị toàn cầu.

Gần đây, nghệ thuật đương đại Việt Nam đã tích cực kế thừa tinh hoa nghệ thuật truyền thống dân tộc kết hợp với những yếu tố hiện đại mang tính quốc tế, tạo ra sức ảnh hưởng khá lớn ở khu vực Đông Nam Á và trên không gian mạng toàn cầu, mà nổi bật là các MV *Để Mỵ nói cho mà nghe* của Hoàng Thùy Linh và *Bức Bling* của Hòa Minzy đã được bình chọn xếp thứ hạng bậc cao với sự yêu thích của hàng trăm triệu công chúng trong nước và trên thế giới.

4. Kết luận

Văn học, nghệ thuật Việt Nam từ sau ngày đất nước thống nhất đến nay đã trải qua chặng đường 50 năm phát triển mạnh mẽ với những thành tựu to lớn trên các loại hình và thể loại. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, văn học, nghệ thuật nước nhà đã luôn đồng hành cùng lịch sử dân tộc, vượt qua những khó khăn của 10 năm trước đổi mới, dũng cảm tiến hành

đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo phương pháp sáng tác hiện thực XHCN, đồng thời ra sức tìm tòi, thể nghiệm các phương pháp sáng tác và phong cách thể hiện mới, bám sát từng bước đi của đời sống hiện thực sôi động đang biến chuyển hàng ngày trên phạm vi cả nước.

Đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức trên khắp mọi miền của Tổ quốc đều rất tâm huyết với đất nước và dân tộc, đã chủ động kế thừa những tinh hoa văn học, nghệ thuật trước 1975, tiếp tục khẳng định những giá trị ưu việt của văn học, nghệ thuật cách mạng Việt Nam, tiếp biến các giá trị văn học, nghệ thuật nhân loại, mạnh dạn đột phá, sáng tạo, phát triển tư duy nghệ thuật trên những tầm cao mới để sáng tác ra tác phẩm với những gợi ý dẫn mới cho sự phát triển, đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập với các nền văn hóa, văn học, nghệ thuật thế giới đương đại, tích cực thúc đẩy quá trình hiện đại hóa văn hóa, văn học, nghệ thuật nước nhà, góp phần chấn hưng, xây dựng và phát triển nền văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng xã hội số, quốc gia số, văn hóa số, công dân số, tiến bước vào “Kỷ nguyên mới”, “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, phát triển nhanh và bền vững đất nước (6) ■

N.T.T

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.390.

2. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng văn hóa (1986-2000)*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.23-24.

3. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*.

4. Hồ Chí Minh, *Về công tác tư tưởng văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.210.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.60-61.

6. Tham luận tại Hội thảo *Nhìn lại sự vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam 50 năm sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025)* do Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật tổ chức tháng 6-2025.